

KHẢO SÁT VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP KHAI THÁC ĐÁ XÂY DỰNG Ở MỘT SỐ TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

Hoàng Thị Thanh Thủy^{1*}, Dương Thị Mai Thương², Phạm Thị Yến Nhi¹,
Ngô Thị Thảo Anh¹, Phan Thị Ngọc Yến¹

¹Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM, 236B Lê Văn Sỹ, Q. Tân Bình,
TP HCM,

email: phamthiyennhitnmt@gmail.com

TÓM TẮT:

Trách nhiệm xã hội được hiểu là trách nhiệm của một tổ chức đối với xã hội và môi trường, thông qua sự minh bạch và hành vi đạo đức nhằm đóng góp cho sự phát triển bền vững, bao gồm cả sự lành mạnh và thịnh vượng của xã hội. Do đó để tránh mâu thuẫn, xung đột xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khai thác khoáng sản hoạt động, thực hiện trách nhiệm xã hội là rất cần thiết. Mục tiêu của nghiên cứu nhằm đánh giá tình hình thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp khai thác đá xây dựng ở một số tỉnh Miền Đông Nam Bộ. Bộ tiêu chí đánh giá trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp bao gồm 14 tiêu chí với ba chủ đề môi trường (8 tiêu chí), cộng đồng (4 tiêu chí) và người lao động (2 tiêu chí), cho thấy các doanh nghiệp đều thực hiện tốt về việc thu gom xử lý chất thải theo quy định, công nghệ khai thác tiên tiến bảo đảm an toàn cho người lao động. Tuy nhiên, mỏ đá xây dựng Tân Cang 2 còn hạn chế về mặt thực hiện trách nhiệm xã hội dân sinh cho cộng đồng và môi trường, mỏ đá xây dựng Đức Minh còn trở ngại riêng về đường vận chuyển từ khu vực khai thác đến khu vực chế biến do 2 khu vực nằm cách xa nhau, mỏ đá xây dựng Tân Đông Hiệp khó khăn về mặt giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển.

Từ khóa: Trách nhiệm xã hội, Xã hội và doanh nghiệp, khai thác khoáng sản, đá xây dựng.

1. GIỚI THIỆU

Trách nhiệm xã hội (CSR) của doanh nghiệp là sự cam kết của doanh nghiệp đóng góp cho sự phát triển kinh tế bền vững thông qua việc làm nâng cao chất lượng đời sống của người lao động và các thành viên trong gia đình của họ. Các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và Bình Phước là các địa phương có hoạt động khai thác vật liệu xây dựng lớn và phát triển mạnh trong khu vực Đông Nam Bộ. Ba mỏ khai thác đá xây dựng điển hình ở ba tỉnh này đã được lựa chọn để khảo sát tình hình thực hiện CSR là ghi tên các mỏ. Thông tin về các mỏ được trình bày tại bảng 1.



Hình 1. Bản đồ vị trí các mỏ nghiên cứu

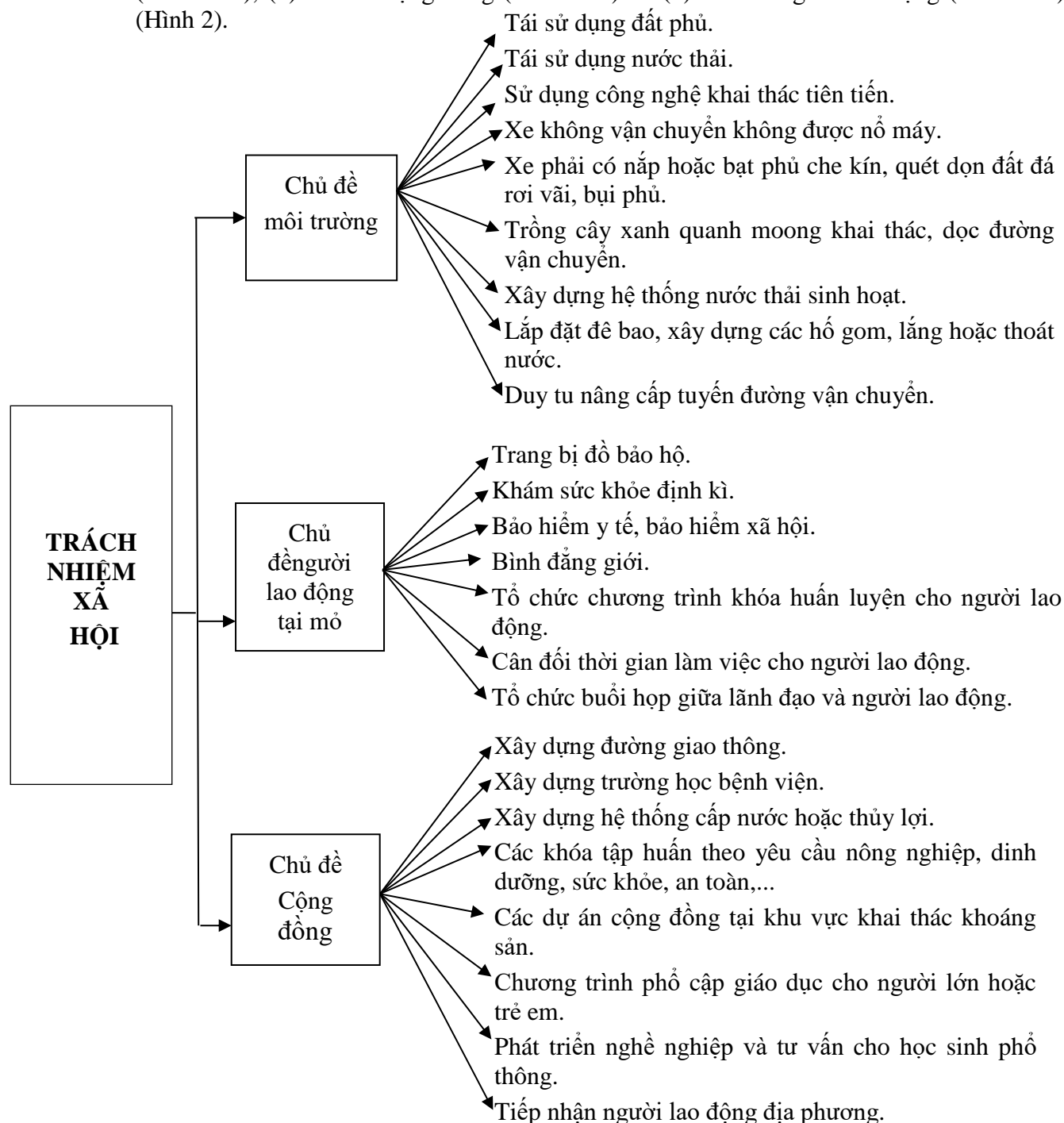
Bảng 1. Các thông tin về ba mỏ đá nghiên cứu

Tỉnh	Tên mỏ	Doanh nghiệp	Công suất khai thác
Bình Dương	Tân Đông Hiệp	Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	4.026.862 m ³ /năm
Bình Phước	Đức Minh	Cổ phần đầu tư và phát triển Minh Đức	57.000 m ³ /năm
Đồng Nai	Tân Cang 2	Cổ phần Tân Cang	511.000m ³ /năm

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Xây dựng bộ tiêu chí

Dựa theo các nghiên cứu trước đây (Trinh, 2016; Thủy và ctv, 201) một bộ tiêu chí đánh giá CSR áp dụng đối với doanh nghiệp khai thác đá xây dựng đã được đề xuất phù hợp với tình hình và điều kiện của các khu vực nghiên cứu điển hình. CSR của doanh nghiệp được đánh giá trên ba chủ đề và 14 tiêu chí, cụ thể như sau: (1) chủ đề môi trường (8 tiêu chí), (2) chủ đề cộng đồng (4 tiêu chí) và (3) chủ đề người lao động (2 tiêu chí) (Hình 2).



Hình 2. Sơ đồ tiêu chí thực hiện tình hình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp khai thác đá xây dựng

Điểm đánh giá của từng tiêu chí được tính như sau: Thực hiện đầy đủ tiêu chí: +2; Có thực hiện nhưng chưa đầy đủ: +1 và Không thực hiện: 0 điểm.

2.2. Thu thập phiếu khảo sát

Thu thập phiếu khảo sát từ cộng đồng, người lao động và chính quyền địa phương về các chủ đề môi trường, người lao động và cộng đồng tại các khu vực nghiên cứu

Bảng 2. Số phiếu đã thu thập về CRS tại ba khu mỏ nghiên cứu

Tên mỏ	Số phiếu thu thập		
	Chủ đề môi trường	Chủ đề người lao động	Chủ đề cộng đồng
Tân Cang 2	38	43	50
Tân Đông Hiệp	45	58	54
Đức Minh	35	33	33

2.3. Xử lý số liệu

Các số liệu thu thập được tổng hợp trên phần mềm Microsoft Excel 2016.

3. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

3.1. Chủ đề môi trường

Các doanh nghiệp khai thác vật liệu xây dựng ở cả ba mỏ đã thực hiện các yêu cầu của chủ đề môi trường ở mức độ tương đối tốt (mỏ đá Đức Minh, Tân Cang 2 đạt 75,5% còn Tân Đông Hiệp đạt 85,5%) (Bảng 1). Tiêu biểu là doanh nghiệp đã xây dựng hệ thống nước thải; thu gom xử lý chất thải rắn theo quy định; xây dựng các hố gom, lắng và thoát nước; lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ. Đặc biệt, mỏ Tân Đông Hiệp đã được đánh giá thực hiện tốt hơn về giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển và chấn động rung do nổ mìn. Tuy nhiên, ở mỏ đá Đức Minh và Tân Cang 2 mức độ thực hiện chủ đề môi trường doanh nghiệp còn hạn chế về hai tiêu chí là giảm thiểu bụi do vận chuyển và nổ mìn chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, mật độ cây trồng trên đường vận chuyển từ mỏ đến đường giao thông chính vẫn còn ít.

Bảng 3. Bảng tóm tắt tình hình thực hiện CSR ở khu vực nghiên cứu

Tên mỏ	Chủ đề môi trường	Chủ đề người lao động	Chủ đề cộng đồng
Tân Cang 2	76%	75%	40%
Tân Đông Hiệp	86%	75%	65%
Đức Minh	76%	75%	65%

3.2. Chủ đề người lao động

Các doanh nghiệp ở cả ba mỏ đều thực hiện tình hình trách nhiệm xã hội về chủ đề người lao động ở mức độ tương đối tốt (75%). Các tiêu chí về an toàn lao động và tổ chức chương trình huấn luyện đều được thực hiện. Tuy nhiên, cả ba doanh nghiệp đều chưa thực hiện được các buổi họp giữa lãnh đạo và người lao động. Người lao động cũng chưa được cân đối thời gian làm việc tại mỏ.

3.3. Chủ đề cộng đồng

Các doanh nghiệp khai thác vật liệu xây dựng ở mỏ đá Tân Đông Hiệp, Tân Cang 2 và Đức Minh thực hiện tình hình trách nhiệm xã hội về chủ đề cộng đồng ở mức độ tương đối tốt (mỏ đá Tân Đông Hiệp và Đức Minh đạt 65%, còn Tân Cang 2 đạt 40%). Các chỉ tiêu đạt yêu cầu của cả hai mỏ Tân Đông Hiệp và Đức Minh là tiếp nhận lao động ở địa

phương; tài trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó và thực hiện tốt hỗ trợ chi phí môi trường cho người dân sinh sống xung quanh mỏ. Tuy nhiên, mỏ đá xây dựng Tân Cang 2 chưa thực hiện chính sách hỗ trợ cộng đồng cho địa phương và chưa hỗ trợ hệ thống cấp nước sinh hoạt cho người dân địa phương.

4.KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu khảo sát tình hình thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp khai thác đá xây dựng ở một số tỉnh Miền Đông Nam Bộ đã cho thấy các doanh nghiệp đã thực hiện tốt về thu gom xử lý chất thải theo quy định, công nghệ khai thác tiên tiến; an toàn cho người lao động, tổ chức chương trình đánh giá khóa huấn luyện cho người lao động, tiếp nhận lao động ở địa phương. Tuy nhiên mỏ đá xây dựng Tân Cang 2 còn hạn chế về các mặt chính sách hỗ trợ cộng đồng ở địa phương; tổ chức buổi họp giữa lãnh đạo và người lao động; xây dựng hệ thống cấp nước và thủy lợi cho địa phương; giảm thiểu bụi do vận chuyển và độ rung do nổ mìn. Mỏ Tân Đông Hiệp còn khó khăn về mặt giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển, tuy mỏ đã hạn chế bụi bằng phương pháp xe tưới đường nhưng thời gian phân bổ vẫn còn hạn chế. Mỏ Đức Minh hạn chế về công nghệ chế biến tiên tiến do mỏ khai thác nhỏ lẻ và đường vận chuyển từ chỗ khai thác đến nơi chế biến cách xa nhau làm ảnh hưởng về tiếng ồn, độ rung và bụi do quá trình lưu thông.

Lời cảm ơn

Để hoàn thành nghiên cứu này, nhóm tác giả chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của “Liên Đoàn Bản Đồ Địa Chất Miền Nam” đã cung cấp các tài liệu thông tin về ba mỏ đá khảo sát.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Thị Thanh Thủy, 2017. Trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp khai khoáng: Sự cần thiết phải có một cách tiếp cận mới.
- [2] Dương Thị Thùy Trinh. Đánh giá tình hình thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương, 2016. *Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hồ Chí Minh.*